

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

Thực hiện Chương trình số 186-CTr/TU ngày 06/3/2018 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng năm 2018; Văn bản số 853-CV/TU ngày 30/9/2016 của Thường trực tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Văn bản số 136-CV/BNC ngày 11/4/2016 của Ban Nội chính tỉnh ủy về việc hướng dẫn đề cương báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng và Văn bản số 259-CV/BNC ngày 06/10/2016 của Ban Nội chính tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018 như sau:

I. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN).

a) Lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng.

Xác định công tác PCTN là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành (nghị định, thông tư); Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác PCTN; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về sự tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các quy định về công khai, minh bạch của Luật phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020.

Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 29/2/2016 về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 06/01/2017 và Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 09/02/2017 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về thực

hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII về công tác nội chính và PCTN; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/5/2017 của Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí đến năm 2020; Chương trình số 186-CTr/TU ngày 06/3/2018 về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng năm 2018 của Tỉnh ủy.

Thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 483/KH-UBND ngày 13/02/2018 về công tác PCTN năm 2018; Kế hoạch số 1183/KH-UBND ngày 26/3/2018 thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện công tác PCTN đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 1710/KH-UBND ngày 26/4/2018 về triển khai thực hiện đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2017; Kế hoạch số 769/KH-UBND ngày 28/02/2018 thực hiện các kiến nghị của Đoàn công tác số 6, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN theo Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 29/12/2017 của Ban Thường vụ tỉnh ủy; Văn bản số 2216/UBND-NC ngày 31/5/2018 về thực hiện Chương trình công tác năm 2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN và các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác PCTN theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ.

Các Sở, ban, ngành, địa phương căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị mình đã xây dựng kế hoạch của nhiệm kỳ và định kỳ hàng năm triển khai thực hiện công tác PCTN; thường xuyên quan tâm, chú trọng đến các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; xác định vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc chỉ đạo, điều hành. Trong năm 2018 các Sở, ngành, địa phương đã ban hành 144 văn bản liên quan đến công tác PCTN để thực hiện.

b) Công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; các cấp, các ngành, địa phương thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành; các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về công tác PCTN đến đội ngũ công chức, viên chức và người lao động, gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết TW 4 (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự chuyên biến, tự chuyên hóa trong nội bộ. Tổ chức kể chuyện, học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác định kỳ mỗi tháng 01 lần, thông qua đó, làm chuyển biến mạnh mẽ về ý thức chấp hành pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

Hình thức tuyên truyền, giáo dục thông qua biên soạn tin, viết bài tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; lồng ghép vào các hội nghị chuyên đề, các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, các cuộc họp, sinh hoạt “Ngày pháp luật” tại cơ quan định kỳ hàng tháng theo tinh thần Chỉ thị số 33/2010/CT-UBND ngày 27/12/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện “Ngày pháp luật” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Trong năm 2018, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện 350 đợt tuyên truyền phổ biến, giáo dục về công tác PCTN cho 11.931 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia; phát hành 250 bản tin, tài liệu liên quan.

Thực hiện Kế hoạch số 3375/KH-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh về việc tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN năm 2018; Thanh tra tỉnh phối hợp với Trường Cán bộ Thanh tra khai giảng lớp bồi dưỡng kỹ năng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN cho 204 công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan

Các Sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; thường xuyên rà soát, thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc; thường xuyên cập nhật thông tin, dữ liệu có liên quan đến các lĩnh vực thực hiện; đăng tải trên trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức và nhân dân dễ theo dõi và thực hiện đúng quy định pháp luật.

Đảm bảo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí, quản lý chế độ mua sắm tài sản công và tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, kinh phí tiếp khách; chấp hành quy chế của cơ quan, đơn vị của cán bộ, công chức, viên chức; việc sử dụng kinh phí do ngân sách cấp đúng theo quy định và thực hiện công khai minh bạch về tài chính trong toàn thể cơ quan tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

Căn cứ quyết định phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách của UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương ban hành quyết định phân bổ dự toán thu chi và công khai số liệu dự toán và quyết toán hàng năm theo quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; niêm yết công khai tại cơ quan và thông tin trên mạng nội bộ, thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.

Công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước về các lĩnh vực đất đai; tài nguyên khoáng sản, địa chất, môi trường; công khai, minh bạch trong các dự án, đầu tư, hoạt động đấu thầu sử dụng ngân sách nhà nước; công khai quy hoạch chi tiết và việc phân lô đất ở, đối tượng được giao đất làm nhà ở. Thực hiện niêm yết công khai Bộ thủ tục hành chính về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời gian thực hiện, phí và lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại trụ sở các UBND huyện, thành phố, UBND các xã, phường các điểm dân cư; đồng thời thực hiện việc công khai, minh bạch danh sách các hộ gia đình, cá nhân được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để toàn thể nhân dân theo dõi, đóng góp ý kiến trước khi thực hiện việc cấp giấy.

Công khai công tác lập quy hoạch, sử dụng đất đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt; công khai bản đồ quy hoạch dạng File số trên cổng thông tin điện tử của các huyện, thành phố; công khai, niêm yết TTHC tại cơ quan và đăng tải trên website của UBND tỉnh về ban hành sửa đổi, bổ sung các loại phí và

lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính.

Công khai về tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ; quy trình, quy định về tuyển dụng, bố trí sử dụng cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm và thi đua, khen thưởng được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ. Chỉ tiêu biên chế, đối tượng tuyển dụng, hình thức, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng hàng năm được thông báo rộng rãi thông qua nhiều hình thức.

b) Thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp

Hầu hết, các cơ quan, đơn vị đã ban hành và thực hiện tốt quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động được quy định tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền, địa phương. Thực hiện Chỉ thị số 57 CT/TU của Tỉnh ủy, Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND và Chỉ thị số 22/CT-UBND của UBND tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh giao cho Sở Nội vụ làm đầu mối cùng các ngành chức năng thường xuyên kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh. Qua đó, đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả việc chấp hành các chuẩn mực ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong thi hành nhiệm vụ của từng công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ: Trong năm 2018, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức kiểm tra nội bộ 80 cuộc về công khai, minh bạch, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Qua kiểm tra hầu hết các cơ quan, đơn vị chấp hành tốt quy định.

c) Chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban ngành, địa phương tiếp tục thực hiện Đề án chuyển đổi cán bộ, công chức, viên chức nằm trong diện phải chuyển đổi theo định kỳ nhằm phòng ngừa tham nhũng theo tinh thần Nghị định số 158/NĐ-CP của Chính phủ. Các cơ quan, đơn vị về cơ bản đã xây dựng kế hoạch, danh mục các vị trí công tác cần phải chuyển đổi; triển khai thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP.

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, đơn vị thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác 154 công chức, viên chức theo quy định; tuy nhiên, việc chuyển đổi vị trí công tác còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do vị trí việc làm một số lĩnh vực đòi hỏi những người có trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm. Vì vậy, việc chuyển đổi vị trí công tác sẽ ảnh hưởng đến chất lượng công việc của một số cơ quan, đơn vị.

d) Về minh bạch tài sản và thu nhập

Thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập, Chỉ thị 33-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; hàng năm thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản đề nghị các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh; UBND các huyện thành phố; các doanh nghiệp nhà nước, các hội nghề nghiệp báo cáo kết quả kê tài sản, thu nhập; cụ thể: Thanh tra tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Văn bản số 5146/UBND-NC ngày 06/12/2017 V/v báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2017; tổng hợp báo kết quả thực hiện kê khai tài sản thu nhập năm 2017 của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh tại Báo cáo số 32/BC-UBND ngày 12/02/2018 gửi Thanh tra Chính phủ đúng thời gian quy định.

Kết quả thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2017 của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh: có 5.236/5.236 người phải kê khai, đạt 100%, giảm 228 người kê khai so với năm 2016 do sắp xếp lại tổ chức, bộ máy; một số cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập nghỉ hưu, bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ mới. Bên cạnh đó, việc kê khai tài sản trước khi bổ nhiệm đều thực hiện đúng theo quy định; trong kỳ báo cáo chưa phát hiện trường hợp nào bất minh về tài sản, thu nhập, đơn thư tố cáo về việc kê khai tài sản không trung thực cần phải thẩm tra, xác minh.

e) Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan do mình quản lý, phụ trách

Thực hiện Nghị định số 107/2006/NĐ-CP và Nghị định số 211/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

Trong năm năm 2018, chưa có trường hợp nào xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách.

f) Xây dựng và thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính và Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định chế độ công tác phí, tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; tất cả các cơ quan, đơn vị đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để áp dụng. Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị đã sửa đổi, bổ sung và ban hành 64 quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện.

Các Sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, đạt tỷ lệ 100%; các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ tự chủ tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ; Thông tư 71/2006/TT-BTC ngày 09/3/2006 của Bộ Tài chính. Việc sử dụng xe công, sử dụng trụ sở, tài sản công, chi ngân sách của các đơn vị cho các hoạt động (văn phòng phẩm, tiếp

khách, đi học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước...) đúng quy định và tiết kiệm; nhất là sự nêu gương người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương đã được phát huy.

g) Cải cách hành chính và đổi mới công tác quản lý

Thực hiện Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 về Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh; công tác cải cách hành chính của tỉnh đã được triển khai toàn diện trên các lĩnh vực: cải cách thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy hành chính, đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính nhà nước đúng, đủ các nội dung, các bước theo lộ trình chung của chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020. Hầu hết các cơ quan, đơn vị có mạng LAN, thiết lập trang Web để tin học hóa quản lý hành chính nhà nước; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, đều được đăng tải và tiếp nhận lên trang web (giảm việc gửi qua đường công văn). Đồng thời tại các cơ quan, đơn vị hầu hết đều sử dụng phần mềm TD - Office góp phần giảm chi phí đáng kể về văn phòng phẩm cũng như công việc được giải quyết nhanh gọn hơn.

UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động số 302/CTr-UBND ngày 26/01/2016 về việc nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 và Kế hoạch hành động số 487/KH-UBND ngày 18/02/2016 “Đổi mới trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức” năm 2016 và giai đoạn 2016 - 2020; nhằm đảm bảo hiệu quả trong quản lý, điều hành và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính. Hằng năm, các Sở, ngành, địa phương ban hành kế hoạch cải cách hành chính; các kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và các Chỉ số PAX INDEX, PCI, SIPAS của tỉnh để thực hiện.

Thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và công khai kết quả các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, niêm yết công khai, đầy đủ tất cả các thủ tục hành chính tại trụ sở của các cơ quan, đơn vị và đưa lên Trang tin điện tử; có hòm thư góp ý và mẫu phiếu đánh giá thái độ phục vụ của công chức, phòng, ban chuyên môn trước và sau khi thực hiện các giao dịch hành chính. Sử dụng phần mềm theo dõi quá trình giải quyết hồ sơ tại cơ quan, đơn vị; ứng dụng công nghệ thông tin hướng đến các thủ tục hành chính đều thực hiện dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

h) Việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng

Việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc và có báo cáo việc thực hiện tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo quy định. UBND tỉnh ban hành Văn bản 632/UBND-NC đề nghị các sở, ban ngành, địa phương báo cáo việc

quán triệt và thực hiện việc tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp Tết Mậu Tuất 2018; có Báo cáo số 757/BC-UBND ngày 28/02/2018 việc tặng quà, nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp Tết Mậu Tuất 2018 gửi Thanh tra Chính phủ đúng thời gian quy định. Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm phải xử lý.

3. Tình hình và kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) *Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh:* Công tác tự kiểm tra nội bộ các Sở, ban ngành trực thuộc tỉnh được chú trọng và tiến hành thường xuyên nhằm phòng ngừa, phát hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Trong kỳ không xảy ra trường hợp nào vi phạm.

b) *Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức Đảng:* Thông qua các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Đảng bộ các Sở, ban ngành trực thuộc tỉnh từ đầu năm đến nay chưa phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong lĩnh vực thuộc tỉnh quản lý.

c) *Qua hoạt động thanh tra:* Trong năm 2018, qua hoạt động thanh tra chưa phát hiện trường hợp nào.

d) *Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Trong năm 2018, qua giải quyết tố cáo của UBND huyện Ninh Sơn phát hiện ông Nguyễn Thành Khải, công chức Địa chính - nông nghiệp xã Mỹ Sơn, thiếu tinh thần trách nhiệm, lập khống hồ sơ, chứng từ để tham mưu cho UBND xã sử dụng không đúng quy định, tạo điều kiện để tư thương chiếm đoạt 10% thuế GTGT, làm thiệt hại ngân sách nhà nước 30.227.600 đồng tại dự án nguồn vốn hỗ trợ sản xuất giống Bắp lai tại UBND xã Mỹ Sơn. Vụ việc đã chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Sơn đang thụ lý điều tra.

Ngày 18/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ninh Sơn có Công văn số 1058/CV-CSĐT về việc chuyển hồ sơ vụ việc giải quyết đơn tố cáo, kết luận vụ việc không đủ cơ sở xử lý hình sự. UBND huyện Ninh Sơn đã ban hành Quyết định 1916/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 về xử lý kỷ luật đối với ông Nguyễn Thành Khải, công chức Địa chính - nông nghiệp xã Mỹ Sơn với hình thức kỷ luật: hạ bậc lương; ngoài ra kiểm điểm rút kinh nghiệm Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch UBND xã Mỹ Sơn.

4. Đánh giá chung.

a) Ưu điểm:

- UBND tỉnh thường xuyên quan tâm và chú trọng đến công tác PCTN, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc chỉ đạo và điều hành; cấp ủy, chính quyền các địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị đã triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; qua đó góp phần nâng cao ý thức, tinh thần, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng ngừa tham nhũng.

- Các sở, ngành, địa phương đã triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là công khai minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; minh bạch tài sản thu nhập của cán bộ, công chức;

thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, nhân dân giám sát và tham gia quản lý; hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước của hệ thống cơ quan hành chính được nâng lên.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng được tăng cường, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả và có sự phối hợp tốt giữa các cơ quan chức năng. Một số vụ việc được phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm túc, thu hồi tài sản do hành vi vi phạm gây ra, góp phần quan trọng trong công tác phòng ngừa tội phạm tham nhũng.

b) Hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại như:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN chưa thường xuyên, liên tục; việc triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng của một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao. Chưa có cơ chế kiểm tra, giám sát việc kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng còn gặp khó khăn, vướng mắc...

- Công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính một số lĩnh vực chưa tinh gọn; việc ứng dụng và sử dụng Chính phủ điện tử của tỉnh Ninh Thuận còn chậm so với các tỉnh, thành khác, nhất là áp dụng thực hiện thủ tục hành chính dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực vẫn còn sơ hở, nhất là lĩnh vực đất đai, tạo điều kiện phát sinh hành vi tiêu cực, tham nhũng.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN ở một số nơi còn hạn chế, nhất là công tác giám sát, tự kiểm tra trong nội bộ chưa thực hiện thường xuyên. Việc thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng hiệu quả chưa cao do công việc rất khó khăn, phức tạp cần phải thận trọng, khách quan, kết luận đúng người, đúng tội để xử lý theo quy định pháp luật.

- Công tác phối hợp giữa cơ quan chức năng với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, doanh nghiệp nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi tham nhũng chưa được quan tâm đúng mức.

c) Đánh giá tình hình tham nhũng.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử cho thấy tình hình tham nhũng diễn ra phổ biến; mức độ thiệt hại về mặt kinh tế thấp, hành vi tham nhũng của các đối tượng là ít nghiêm trọng.

Công tác phòng ngừa luôn được chú trọng; tăng cường công tác phát hiện và xử lý tham nhũng; công tác thanh tra, điều tra, xử lý tội phạm tham nhũng đã được quan tâm, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Các hành vi tham nhũng đều được phát hiện và xử lý kịp thời; các vụ án, vụ việc về tham nhũng được tập trung đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý kiên quyết và nghiêm minh các đối tượng có hành vi sai phạm, góp phần quan trọng trong công tác phòng ngừa tội phạm tham nhũng.

Tuy nhiên, tình hình tham nhũng vẫn còn diễn biến phức tạp, hành vi tham nhũng ngày càng tinh vi hơn xảy ra trên một số lĩnh vực nhạy cảm; các hành vi tham ô tài sản, lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ vẫn còn xảy ra. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức thiếu tu dưỡng rèn luyện, lợi dụng sơ hở trong quản lý, cơ chế chính sách để thực hiện hành vi tham nhũng; lợi dụng nhiệm vụ được giao để những nhiễu, vòi vĩnh, cố ý làm trái những quy định, quy trình công tác để vụ lợi cá nhân.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2019.

1. Tiếp tục triển khai đồng bộ các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật về PCTN; nhất là Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị về sự tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác kê khai và kiểm soát kê khai tài sản; Chỉ thị số 50-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 12/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020. Các chương trình hành động, kế hoạch chuyên đề của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về PCTN.

2. Tập trung triển khai thực hiện Luật PCTN (sửa đổi) khi được Quốc hội thông qua, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về PCTN (sửa đổi), đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN gắn với học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết TW 4 (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự chuyển biến, tự chuyển hóa trong nội bộ; chú trọng việc chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

3. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là công khai, minh bạch hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị; minh bạch tài sản thu nhập của cán bộ, công chức; thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; xây dựng và thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; kiểm soát biến động, nguồn gốc tài sản. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 57-CT/TU của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 24/CT-UBND và Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, phẩm chất đạo đức, kỷ cương, liêm chính.

5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về công khai, minh bạch trên các lĩnh vực: Quy hoạch sử dụng đất, quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và dự án đầu tư; quản lý vốn chủ sở hữu, cổ phần hóa, thoái vốn, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức... Thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi tham nhũng; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng để xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng và chuyển cơ quan điều tra các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng

6. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp và các đoàn thể xã hội đối với công tác PCTN ở địa phương; phát huy vai trò của báo chí, phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin cho báo chí để góp phần thực hiện có hiệu quả hơn công tác PCTN.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019./.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh ủy; (B/c)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Nội chính tỉnh ủy;
- Thành tra tỉnh;
- VPUB: CVP; KTTH;
- Lưu VT, TCDNC NH

CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh



**THÔNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU NĂM 2018
VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

Kiểm tra báo cáo số 336 /BC-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh

| TT | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | KẾT QUẢ |
|------------|--|-------------|------------|
| B | CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG | | |
| I | Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCTN | | |
| 15 | Số văn bản ban hành để chỉ đạo thực hiện công tác PCTN | Văn bản | 144 |
| 16 | Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN | Cuộc | 0 |
| 17 | Số vụ tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã chỉ đạo xử lý | Vụ | 0 |
| II | Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN | | |
| 18 | Số lớp/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN | Lớp/người | 350/11.931 |
| III | Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng | | |
| 19 | Số cuộc kiểm tra/số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch | Cuộc/đơn vị | 80/0 |
| 20 | Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng | Người | 154 |
| 21 | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập | Người | 0 |
| 22 | Số người bị kết luận kê khai không trung thực | Người | 0 |
| 23 | Số cuộc kiểm tra/số đơn vị vi phạm về thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn | Cuộc/đơn vị | 80/0 |
| 24 | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được ban hành mới | Văn bản | 64 |
| 25 | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được sửa đổi, bổ sung | Văn bản | 0 |
| 26 | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được bãi bỏ | Văn bản | 0 |
| 27 | Số cuộc kiểm tra/số đơn vị vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp | Cuộc/đơn vị | 80/0 |
| 28 | Số người đứng đầu bị xử lý hình sự do để xảy ra tham nhũng trong CQ, TC, ĐV do mình quản lý, phụ trách | Người | 0 |

| | | | |
|-----------|--|------------|---|
| 29 | Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do đề xảy ra tham nhũng trong CQ, TC, ĐV do mình quản lý, phụ trách | Người | 0 |
| IV | Phát hiện, xử lý tham nhũng | | |
| 30 | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra nội bộ của các CQ, TC, ĐV | Vụ/người | 0 |
| 31 | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng | Vụ/người | 0 |
| 32 | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra | Vụ/người | 0 |
| 33 | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo | Vụ/người | 0 |
| 34 | Số vụ/người tham nhũng bị xử lý hành chính | Vụ/người | 0 |
| 35 | Số vụ/bị can đã khởi tố về các tội danh tham nhũng | Vụ/bị can | 0 |
| 36 | Số vụ/bị can đã truy tố về các tội danh tham nhũng | Vụ/bị can | 0 |
| 37 | Số vụ/bị cáo đã xét xử về các tội danh tham nhũng | Vụ/bị cáo | 0 |
| 38 | Tài sản bị thiệt hại do hành vi tham nhũng | Triệu đồng | 0 |
| 39 | Tài sản bị tham nhũng được thu hồi | Triệu đồng | 0 |
| 40 | Số người tố cáo tham nhũng được khen thưởng | Người | 0 |